

Ngày 31/12/2025	38,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.0%	70.9%	90.2%

2025	
ROE	5.7%
	+/- YoY ▼ 0.8%

Q4/25			
DT thuần	110	QoQ ▼ 6.00 ▼ 5.2%	YoY ▼ 24.0 ▼ 18.0%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	467
	YoY ▲ 13.0 ▲ 2.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	6.70	QoQ ▼ 6.30 ▼ 48.5%	YoY ▼ 2.82 ▼ 29.6%
	tỷ VNĐ		

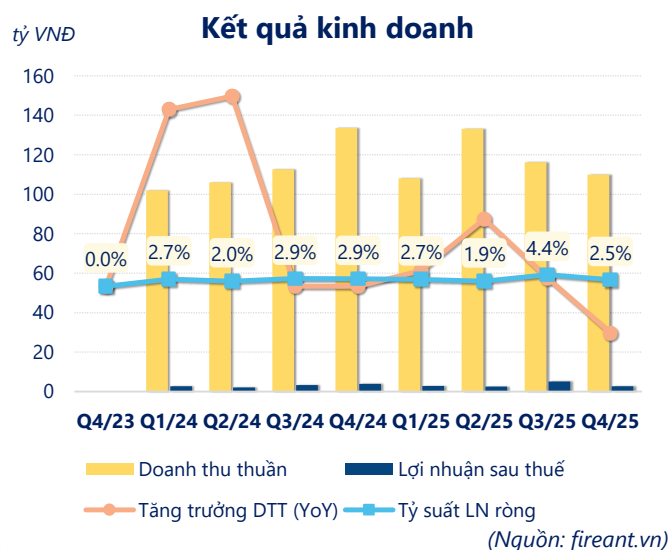
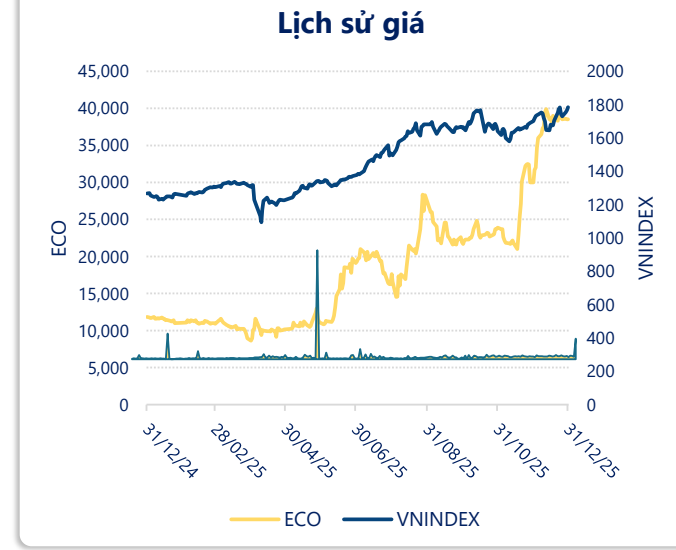
2025	
LN gộp	38.4
	YoY ▲ 8.50 ▲ 28.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	3.36	QoQ ▼ 2.76 ▼ 45.1%	YoY ▼ 0.62 ▼ 15.5%
	tỷ VNĐ		

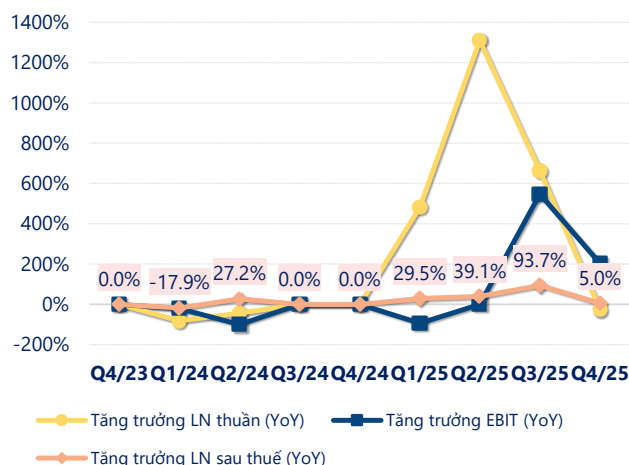
2025	
LN thuần	16.3
	YoY ▼ 0.70 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	2.69	QoQ ▼ 2.44 ▼ 47.5%	YoY ▼ 1.15 ▼ 29.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	13.2
	YoY ▼ 0.90 ▼ 6.3%
	tỷ VNĐ

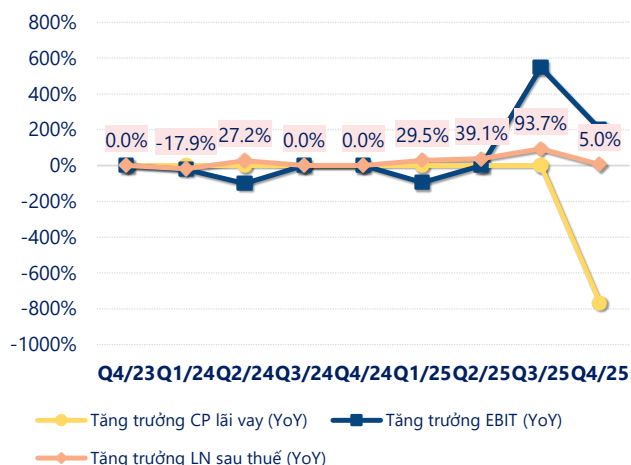


Tăng trưởng lợi nhuận



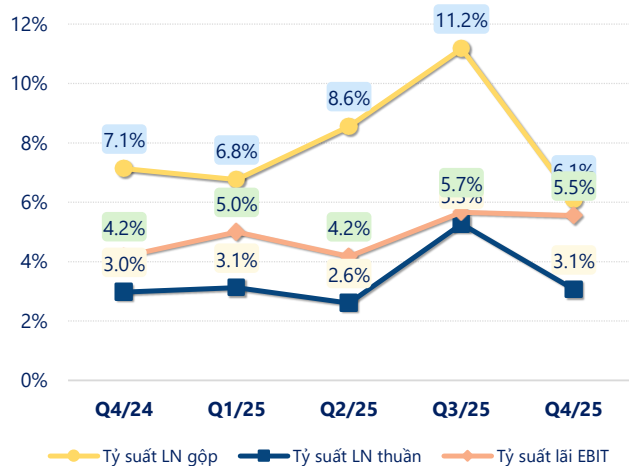
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



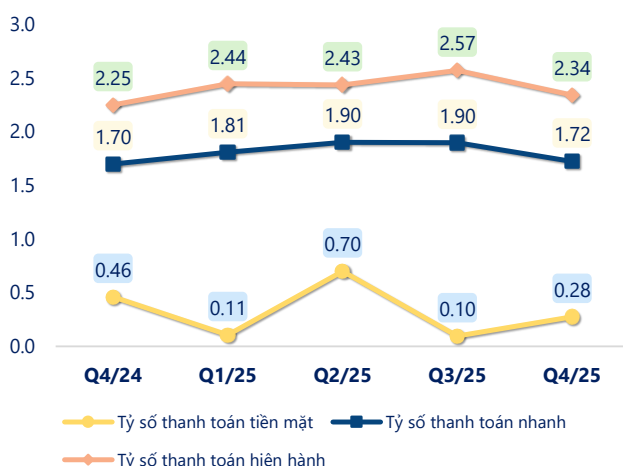
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



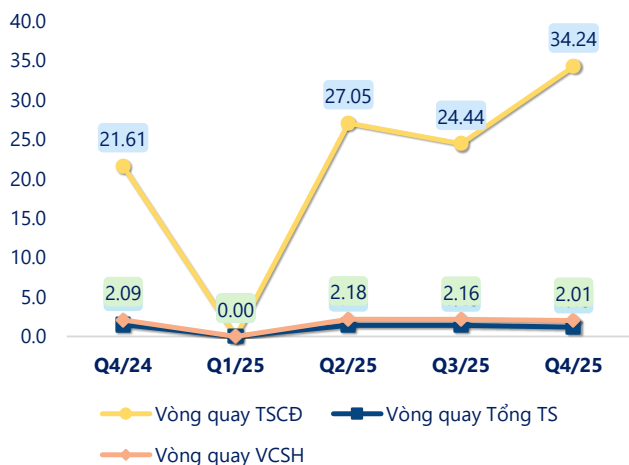
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



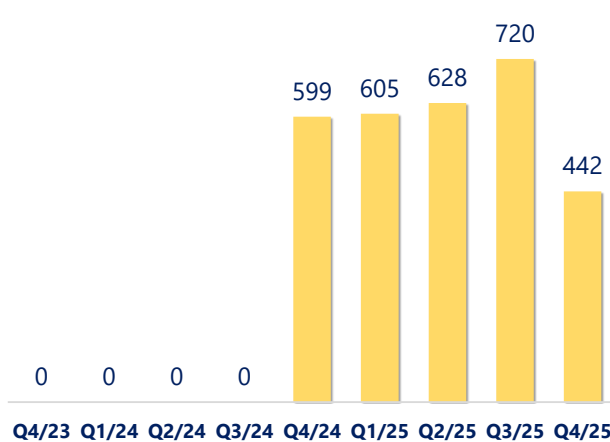
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	110	134	-18.0%	467	454	2.9%
Giá vốn hàng bán	103	124	-16.8%	429	424	1.1%
Lợi nhuận gộp	6.70	9.52	-29.6%	38.4	29.9	28.4%
Doanh thu HĐTC	4.93	2.42	104%	11.9	8.65	38.0%
Chi phí TC	3.50	2.81	24.5%	16.0	7.57	111%
Chi phí lãi vay	2.40	0.78	207%	6.24	2.44	156%
LN trong công ty LKLD	-0.08	0.01	-895%	0.03	0.01	146%
Chi phí bán hàng	2.37	2.56	-7.2%	10.5	7.72	35.6%
Chi phí QLDN	2.31	2.60	-11.2%	7.55	6.26	20.6%
LN thuần từ HĐKD	3.36	3.98	-15.5%	16.3	17.0	-4.0%
Lợi nhuận khác	0.34	0.82	-59.0%	1.07	0.78	37.4%
LN trước thuế	3.70	4.80	-22.9%	17.4	17.8	-2.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.69	3.84	-29.8%	13.2	14.1	-6.3%
LNST của CĐ cty mẹ	2.71	3.84	-29.4%	13.3	14.1	-5.9%

(Nguồn: fireant.vn)

